

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 02 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Việc làm; lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ: số 107/QĐ-BNV ngày 22 tháng 01 năm 2026 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ tại Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp; số 116/QĐ-BNV ngày 27/01/2026 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên tại Tờ trình số 468/TTr-SNV ngày 29/01/2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Việc làm; lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên (có Danh mục cụ thể kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch UBND các xã, phường, và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- HTTT giải quyết TTHC tỉnh (Sở KH&CN);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, PVHCC.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Lương**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ BỎ TRONG  
LĨNH VỰC VIỆC LÀM; LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC THUỘC PHẠM VI  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí lệ, phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện		
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DVBCCI
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>							
1	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	Trong thời hạn 03 ngày làm việc ghi trong phiếu hẹn, người lao động sẽ được tư vấn, giới thiệu việc làm.	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Điện Biên	Không quy định	- Luật Việc làm năm 2025; - Nghị định 352/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về dịch vụ việc làm. - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.	X	Toàn trình	X
2	Hỗ trợ người lao động tham gia đào tạo, nâng cao trình độ kỹ năng nghề	Thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày nhận hồ sơ được tính là ngày chuyển đến ghi trên dấu bưu chính	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Điện Biên	Không quy định	- Luật Việc làm năm 2025; - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.	X	Toàn trình	X

3	Hưởng trợ cấp thất nghiệp	Thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp gửi qua dịch vụ bưu chính thì ngày nhận hồ sơ được tính là ngày chuyển đến ghi trên dấu bưu chính.	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Điện Biên	Không quy định	- Luật Việc làm năm 2025; - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.	X	Toàn trình	X
4	Thông báo hằng tháng về việc tìm kiếm việc làm	Không quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Điện Biên	Không quy định	- Luật Việc làm ngày 16 tháng 6 năm 2025; - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.	X	Toàn trình	
5	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày người lao động không thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định.	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Điện Biên	Không quy định	- Luật Việc làm năm 2025; - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.	X	Toàn trình	X
6	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày người lao động tiếp tục thực hiện thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng theo quy định.	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Điện Biên	Không quy định	- Luật Việc làm năm 2025. - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.	X	Toàn trình	X
7	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	Không quy định	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Điện Biên	Không quy định	- Luật Việc làm năm 2025. - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.	X	Toàn trình	X
8	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động.	Trung tâm Dịch vụ việc làm	Không quy định	- Luật Việc làm năm 2025. - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy	X	Toàn trình	X

			tỉnh Điện Biên		định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.			
9	Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của người sử dụng lao động theo quy định.	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Điện Biên	Không quy định	- Luật Việc làm năm 2025. - Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.	X	Toàn trình	X

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Phí lệ, phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện			
						Trực tiếp	Trực tuyến	Qua DVB CCI	Không phụ thuộc vào ĐGHHC
1	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	Trong 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo quy định	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Điện Biên; - Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không quy định	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. - Nghị định số 372/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	X	X	Một phần	X

**C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ**

STT	Mã TTTC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTTC
<b>I</b>	<b>Thủ tục hành chính cấp tỉnh</b>		
1	1.001978.000.00.00.H18	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.
2	1.001973.000.00.00.H18	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	
	1.014322.H18		
3	1.001966.000.00.00.H18	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	
	1.014323.H18		
4	2.001953.000.00.00.H18	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	
	1.014327.H18		
5	2.000178.000.00.00.H18	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	
6	1.000401.000.00.00.H18	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	
7	2.000839.000.00.00.H18	Giải quyết hỗ trợ học nghề	
8	2.000148.000.00.00.H18	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	
9	1.000362.000.00.00.H18	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm	
10	1.001881.000.00.00.H18	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	
11	1.014326.H18	Liên thông chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (Chuyển đi - Chuyển đến)	